

LAO ĐỘNG TỰ DO NGƯỜI DÂN TỘC THIỂU SỐ TRONG LĨNH VỰC XÂY DỰNG Ở HÀ NỘI: ĐỘNG LỰC DI CƯ, VIỆC LÀM VÀ KHÓ KHĂN, THÁCH THỨC

Nguyễn Minh Đức¹, Đỗ Thị Diệp^{1*}, Tạ Văn Tuấn¹,
Lê Tiến Tùng¹, Nguyễn Thảo Hương², Nguyễn Đức Ninh³

¹*Khoa Kinh tế và Phát triển nông thôn, Học viện Nông nghiệp Việt Nam*

²*Action on Poverty Vietnam*

³*Công ty Cổ phần Hệ sinh thái Công nghệ Việt Nam*

*Tác giả liên hệ: dtdiep@vnua.edu.vn

Ngày nhận bài: 27.03.2024

Ngày chấp nhận đăng: 12.06.2024

TÓM TẮT

La động di cư người dân tộc thiểu số ở Việt Nam trở thành hiện tượng phổ biến trong những năm gần đây. Tuy nhiên, chưa có nhiều nghiên cứu về vấn đề này. Nghiên cứu này tập trung nghiên cứu các vấn đề của lao động dân tộc thiểu số di cư trong khu vực không chính thức trong lĩnh vực xây dựng tại Hà Nội. Sử dụng phương pháp phân tích định tính, có sự tham gia, phát hiện của nghiên cứu này cho thấy động lực di cư của nhóm dân tộc thiểu số chủ yếu là cơ hội việc làm và thu nhập. Tại nơi đến, lao động tự do di cư dân tộc thiểu số trong lĩnh vực xây dựng đối mặt với điều kiện lao động vất vả, điều kiện sống ở mức tối thiểu, gặp nhiều rủi ro mà không được bảo vệ, đồng thời gặp các thách thức trong việc hòa nhập cuộc sống tại Hà Nội.

Từ khoá: Lao động tự do, di cư, dân tộc thiểu số, xây dựng.

Ethnic Minority Freelance Workers in the Construction Sector in Hanoi: Migration Motivation, Employment and Difficulties and Challenges

ABSTRACT

Migrant labor of ethnic minorities in Vietnam has become a common phenomenon in recent years.. This study focused on researching the issues of migrant workers in the informal sector in the construction sector in Hanoi. Using a qualitative, participatory analysis method, the findings of this study show that the migration motivation of ethnic minority groups was mainly job opportunities and income. The freelance ethnic migrant workers in the construction sector faced difficult working conditions, minimal living conditions, various risks without protection, and challenges in integrating their life in Hanoi.

Keywords: Freelance workers, migration, ethnic minority, construction.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

La động di cư của người dân tộc thiểu số (DTTS) ở Việt Nam trở thành một hiện tượng phổ biến trong những năm gần đây. Xu hướng lao động rời bản làng đi làm ăn xa đang ngày càng gia tăng trong cộng đồng DTTS ở miền núi phía Bắc (Phạm Võ Quỳnh Hạnh, 2021; Hội Đồng Anh và Pacific Links Foundation, 2021). Vấn đề này đã được nhiều tổ chức, đặc biệt là các tổ chức phát triển đặc biệt quan tâm. Các nghiên cứu gần đây của Lương Minh Ngọc & cs.

(2019), CARE (2020) và ISDS (2021) tập trung vào tình hình di cư nội địa của các nhóm DTTS ở Việt Nam. Các nghiên cứu này dựa trên mô hình lực đẩy - lực kéo của Harris - Torado (1970) giải thích rằng luồng di cư nông thôn - thành thị chỉ diễn ra khi thu nhập dự kiến ở thành thị (nơi đến) cao hơn ở nông thôn (nơi đi). Kết quả của các nghiên cứu chỉ ra rằng cả lực đẩy (tình trạng thiếu việc làm, thu nhập thấp ở nơi đi) và lực kéo (cơ hội việc làm và thu nhập cao hơn ở nơi đến) đã tạo ra dòng di cư lao động DTTS lớn từ nông thôn ra thành thị trong

Lao động tự do người dân tộc thiểu số trong lĩnh vực xây dựng ở Hà Nội: Động lực di cư, việc làm và khó khăn, thách thức

những năm vừa qua (ISDS, 2021; CARE, 2020; Lương Minh Ngọc & cs., 2019).

Lao động di cư nói chung và lao động di cư người DTTS nói riêng tham gia vào khu vực thành thị một cách không chính thức gặp nhiều khó khăn, bất lợi (Wrenc & Ouali, 2016). Các chính sách an sinh xã hội vẫn chưa bao phủ lên số đông người lao động làm việc tại khu vực kinh tế phi chính thức. Cụ thể, họ chưa được hưởng các chính sách, chế độ an sinh xã hội cơ bản như BHXH, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp, giờ lao động và chế độ nghỉ ngơi, nghỉ phép, ốm đau, thai sản... như lao động chính thức (Nguyễn Đồng Lệ Hằng, 2019; Nguyễn Tiến Hùng, 2022). Thêm vào đó, lao động di cư người DTTS còn gặp các khó khăn trong việc hòa nhập cộng đồng tại nơi đến do sự khác biệt về văn hóa, lối sống (ISDS, 2021). Tuy nhiên, hiện còn ít các nghiên cứu tập trung về nhóm lao động di cư DTTS làm việc trong khu vực phi chính thức, đặc biệt là những rào cản, khó khăn của họ cũng như sự tiếp cận, sử dụng của nhóm này đối với các dịch vụ hỗ trợ nói chung cho người DTTS di cư nói riêng tại cả nơi đi và nơi đến.

Hà Nội là trung tâm kinh tế chính trị của cả nước, đồng thời cũng là nơi tập trung nhiều lao động di cư tự do làm việc trong lĩnh vực phi chính thức, trong đó có lĩnh vực xây dựng (AOP, 2022). Đã có một số nghiên cứu gần đây của Lương Minh Ngọc & cs. (2019), CARE (2020) và ISDS (2021) về tình hình di cư nội địa của các nhóm DTTS ở Việt Nam, trong đó chỉ ra bối cảnh cũng như những khó khăn, thách thức mà người di cư DTTS phải đối mặt, đặc biệt là tại nơi nhập cư. Tuy nhiên, phân tích và kết quả trong các nghiên cứu đều chưa tập trung nhiều vào nhóm lao động di cư DTTS làm việc trong khu vực phi chính thức, đặc biệt trong lĩnh vực xây dựng. Chính vì vậy, nghiên cứu này tập trung nghiên cứu các vấn đề của lao động DTTS di cư làm việc trong khu vực không chính thức, cụ thể là lĩnh vực xây dựng tại Hà Nội. Nghiên cứu nhằm tìm hiểu các động lực di cư, các khó khăn, thách thức mà lao động DTTS di cư gặp phải trong quá trình di cư và làm việc, cũng như những mong muốn được hỗ trợ của nhóm DTTS di cư, từ đó đề xuất một số khuyến nghị chính

sách nhằm hỗ trợ lao động DTTS di cư làm nghề xây dựng tại Hà Nội và các thành phố khác.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Thu thập số liệu

Báo cáo sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính, thu thập số liệu định tính có sự tham gia với dung lượng mẫu nhỏ, nghiên cứu chuyên sâu các trường hợp điển hình đại diện cho các nhóm lao động là DTTS làm việc trong lĩnh vực xây dựng. Các công cụ bao gồm nghiên cứu tại bàn, quan sát trực tiếp, cây vấn đề, xếp hạng ưu tiên, thảo luận nhóm, phỏng vấn sâu trên mẫu khảo sát điển hình được lựa chọn có chủ đích dựa trên kết quả nghiên cứu của tổng quan về hiện trạng việc làm và cuộc sống của người DTTS di cư làm việc ở khu vực không chính thức kết hợp tham vấn các bên liên quan.

Số liệu thứ cấp: Tổng quan các nghiên cứu, tài liệu có liên quan đến: (i) Lao động di cư; (ii) Lao động di cư làm việc tự do.

Số liệu sơ cấp: Thông tin sơ cấp được thu thập thông qua các nguồn sau:

- Quan sát trực tiếp nơi sinh sống, làm việc của lao động di cư DTTS tại địa bàn nghiên cứu.

Thảo luận nhóm: Nhóm nghiên cứu tiến hành 05 cuộc thảo luận nhóm tại nhiều khu vực khác nhau gần các đại công trình xây dựng của huyện Gia Lâm, quận Long Biên, TP. Hà Nội bởi đây là hai địa bàn có số lượng các đại công trình diễn ra nhiều nhất trong những năm gần đây trên địa bàn Hà Nội. Lao động là người DTTS di cư theo công trình giữa các quận/huyện nên việc lựa chọn hai địa bàn là quận Long Biên và huyện Gia Lâm tại thời điểm nghiên cứu này là phù hợp với tình hình thực tế. Mỗi nhóm từ 4 đến 6 người tham gia là người DTTS đang làm xây dựng tự do tại Hà Nội. Tổng cộng có 25 người DTTS tham gia thảo luận nhóm.

- Phỏng vấn sâu đối với:

(i) Người lao động DTTS làm việc tự do trong lĩnh vực xây dựng ở Hà Nội. Sau khi kết thúc thảo luận nhóm, nhóm nghiên cứu tìm ra được một vài cá nhân điển hình để phỏng vấn sâu về lý do di cư, các thuận lợi, khó khăn của họ trong quá trình di cư, tìm việc làm, thực

trạng công việc, đời sống, các khó khăn tại nơi sinh sống. Tổng mẫu là 10 người.

(ii) Chủ cai xây dựng, người đang sử dụng lao động di cư DTTS: 3 người

(iii) Cán bộ chính quyền địa phương nơi có lao động dân tộc thiểu số sinh sống ở Hà Nội: 7 cán bộ.

2.2. Xử lý số liệu

Các thông tin thu thập từ nghiên cứu tài liệu, từ khảo sát các đối tượng được tổng hợp theo mục tiêu nghiên cứu và tiến hành phân tích theo các nội dung gắn với từng mục tiêu cụ thể. Với mỗi nội dung nghiên cứu được đối chiếu, phân tích đa chiều từ góc nhìn của nhiều bên có liên quan để tìm ra các điểm tương đồng và khác biệt. Với những điểm khác biệt được phát hiện, phương pháp đánh giá có sự tham gia của các bên được áp dụng nhằm lý giải lý do của sự khác biệt đó. Thêm vào đó tính logic và sự nhất quán giữa các phát hiện trong từng nội dung nghiên cứu cũng được đánh giá nhằm đảm

bảo các phát hiện có sự nhất quán và chặt chẽ.

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1. Đặc điểm và lý do của người dân tộc thiểu số di cư làm nghề xây dựng tự do tại Hà Nội

3.1.1. Đặc điểm của người dân tộc thiểu số di cư làm nghề xây dựng tự do tại Hà Nội

Có thể thấy đặc điểm nổi bật của lao động di cư DTTS là những người lao động có trình độ thấp, chưa qua đào tạo, xuất thân từ những hộ nghèo, vùng nghèo ít cơ hội việc làm tại địa phương. Độ tuổi của lao động DTTS di cư làm nghề xây dựng tại Hà Nội có thể chia thành hai nhóm chính đó là nhóm trẻ (16-28 tuổi) những lao động trong độ tuổi sung sức, ít kinh nghiệm và nhóm trung niên (hơn 50 tuổi) sức khỏe vẫn còn tốt và có nhiều kinh nghiệm đi làm ở các thành phố lớn. Đặc điểm nhân khẩu học và điều kiện kinh tế của lao động di cư được thể hiện qua bảng 1.

Bảng 1. Đặc điểm nhân khẩu học và điều kiện kinh tế của lao động di cư (năm 2023)

Tiêu chí	Nhóm trẻ, chưa lập gia đình	Nhóm đã kết hôn
Tuổi	Độ tuổi, dao động từ 16 đến 28	Gồm cả nhóm trẻ tuổi (từ 20-35) và nhóm ở độ tuổi trung niên (36-55)
Giới tính	100% nhóm lao động trẻ chưa lập gia đình tham gia khảo sát là nam giới	75,0% số lao động tham gia khảo sát là nam giới; 25,0% lao động tham gia khảo sát là nữ giới, trong đó khoảng 90% trong số họ đi làm cùng chồng.
Trình độ học vấn	Trình độ học vấn thấp, rất ít người học hết cấp 3, nhiều người học hết cấp 2 hoặc bỏ dở khi đang học cấp 2 Một số học sinh đang học cấp 3, tranh thủ nghỉ hè đi làm thêm	Trình độ học vấn thấp, một số không biết chữ, chủ yếu học hết cấp 2, tỉ lệ học hết cấp 3 rất thấp
Nghề nghiệp trước khi di cư đến Hà Nội	Đa số là học sinh Làm nông nghiệp Ở nhà giúp bố mẹ công việc vặt Đã từng làm trong lĩnh vực xây dựng ở địa phương khác	Làm nông nghiệp: trồng trọt, chăn nuôi với nguồn thu nhập thấp Làm thợ xây ở quê nhà với mức tiền công thấp và công việc không đều Làm nghề xây dựng ở địa phương khác
Điều kiện kinh tế gia đình	Kinh tế gia đình ở mức trung bình hoặc nghèo Sinh kế gia đình tại nơi xuất phát chủ yếu dựa vào nông nghiệp có thu nhập thấp, bấp bênh	Kinh tế gia đình ở mức trung bình hoặc nghèo Sinh kế gia đình tại nơi xuất phát chủ yếu dựa vào nông nghiệp có thu nhập thấp, bấp bênh Một số trường hợp có các khoản vay nợ phải trả. Món vay chủ yếu là để xây nhà, kiến thiết phát triển sản xuất nông nghiệp
Dân tộc	Dân tộc thiểu số: Tày, Mường, Mông, Thái	Dân tộc thiểu số: Tày, Mường, Mông, Thái
Có chu cấp cho người phụ thuộc	Ít hoặc không có	Có người sống phụ thuộc: con nhỏ, con đang trong độ tuổi đi học, bố mẹ già yếu
Người di cư cùng	Không	Đa số di cư một mình Một số đi cùng vợ/chồng
Thời gian di cư bình quân	1-4 năm	3-10 năm

Lao động tự do người dân tộc thiểu số trong lĩnh vực xây dựng ở Hà Nội: Động lực di cư, việc làm và khó khăn, thách thức

3.1.2. Lý do di cư của người dân tộc thiểu số làm nghề xây dựng tự do tại Hà Nội

a. Lý do di cư và tham gia vào khu vực phi chính thức

Người lao động DTTS di cư đến Hà Nội làm nghề xây dựng tự do vì nhiều lý do khác nhau, trong đó có cả “lực đẩy từ nơi xuất phát” và “lực kéo từ thị trường lao động ở Hà Nội”, cụ thể như sau:

- Lực đẩy tại nơi xuất phát

Điều kiện kinh tế khó khăn, cơ hội việc làm mang lại thu nhập thấp là nguyên nhân chính thúc đẩy người DTTS di cư. Nhiều người trong số lao động di cư đến Hà Nội là người nghèo, thiếu việc làm, sinh kế ở quê chỉ phụ thuộc vào nông nghiệp, trồng trọt và chăn nuôi với mức thu nhập thấp không đủ tiền để chi tiêu cho các nhu cầu cơ bản.

“Nhà cô trồng 03 sào lúa, trong vòng 4 tháng trừ tiền chi phí đi thì lãi được 1,5 triệu đồng. Tính ra mỗi tháng lãi chưa đến 500 nghìn đồng, trong khi đó chi phí cho sinh hoạt và đời sống của cả gia đình tối thiểu từ 3 đến 4 triệu đồng/tháng. Nếu không đi ra Hà Nội làm như thế này thì cũng không biết làm gì ở quê để sống, để đủ trang trải cuộc sống được”.

Ghi chú: Phạm Thị N, nữ, 51 tuổi, dân tộc Mường tại Cẩm Thủy, Thanh Hoá.

Một nguyên nhân nữa là gia đình của người di cư có nhiều người sống phụ thuộc, gánh nặng kinh tế, thu nhập hiện tại không đủ trang trải. Một số người có các khoản nợ phải trả. Các khoản nợ chủ yếu là để xây nhà, cưới vợ gả chồng cho con cái, đầu tư cho con cái đi học, hoặc đầu tư sản xuất nhưng không thành công.

- Lực kéo tại khu vực thành thị

Thứ nhất, thị trường lao động ở Hà Nội, đặc biệt thị trường lao động tự do trong lĩnh vực xây dựng có nhiều cơ hội việc làm cho người lao động DTTS với mức thu nhập khá cao mà không đòi hỏi nhiều về chuyên môn, tay nghề. Trong thị trường lao động không chính thức ở lĩnh vực xây dựng, mức thu nhập bình quân cho người lao động không có bằng cấp, chưa có kinh nghiệm, không cần ký hợp đồng và có thể đi làm ngay sau 1 ngày đến Hà Nội là từ 250.000 đồng/ngày đến 300.000 đồng/ngày. Với những lao động đã có kinh nghiệm, mức lương có thể dao động từ 350.000 đồng/ngày đến 450.000 đồng/ngày (năm 2022, 2023).

“Làm ở quê chỉ đủ ăn thôi, hi vọng đi làm ở Hà Nội có cơ hội kiếm tiền nhiều hơn. Đi làm công thì phải khó khăn và vất vả hơn so với ở quê nhưng thu nhập tốt hơn. Ví dụ như bọn em ở quê làm 150 nghìn/ngày nhưng ở đây là 300 nghìn/ngày. Như em đi làm 1 ngày công thì ở nhà muốn được 2 người”.

Ghi chú: Phùng Văn Bùi Văn T, 41 tuổi, dân tộc Mường tại Ngọc Lặc, Thanh Hoá, di cư hơn 10 năm

Thứ hai, một số lao động trẻ tuổi người DTTS đến Hà Nội làm việc vì thích môi trường sống ở Hà Nội hơn ở các nơi khác mà họ từng đến. Ngoài mục đích đi làm kiếm tiền, họ còn đến Hà Nội đi làm để trải nghiệm cuộc sống ở Hà Nội với môi trường văn hoá, đời sống vật chất, tinh thần tốt hơn. Như vậy với nhóm thanh niên trẻ đến Hà Nội làm khi còn trẻ là vừa kiếm chút tiền để sau này về quê lập nghiệp vừa trải nghiệm cuộc sống nơi thành thị, mở mang kinh nghiệm sống.

“Trước em làm ở Hải Phòng có mức lương cao hơn (500 nghìn/ngày) nhưng không thích bằng ở Hà Nội nên em chuyển về làm ở Hà Nội mặc dù mức lương thấp hơn (400 nghìn/ngày). Ở Hà Nội em thấy vui hơn, sôi động hơn, phù hợp với tính cách của thanh niên như bọn em”.

Sùng Ngọc D, 2001, H'Mông, Mù Cang Chải, Yên Bái

“Em sinh năm 1995, năm nay 28 tuổi rồi. Ở quê em bằng tuổi này các bạn đã có hai con nên bố mẹ em giục lấy vợ nhiều lắm. Em chọn đi làm ở thành phố để được tự do thoát khỏi ràng buộc gia đình, đồng thời kiếm ít vốn làm ăn sau này”.

Lò Văn C., 28 tuổi, người Thái tại Sông Mã, Sơn La.

Hộp 1. Mong muốn cuộc sống sôi động hơn ở Hà Nội

Bảng 2. Tổng hợp lý do di cư phân theo tình trạng hôn nhân (năm 2023)

Tiêu chí	Nhóm trẻ, chưa lập gia đình	Nhóm đã kết hôn
Lực đẩy		
Điều kiện kinh tế khó khăn	x/0	xxxxx
Gia đình có nhiều người sống phụ thuộc	x/0	xxxxx
Nợ nần nhiều	x/0	xxxxx
Lực kéo		
Thu nhập ở Hà Nội tốt hơn	xx	xxxxx
Động cơ đi làm để trải nghiệm	xxxxx	x/0

Ghi chú: x/0 là không lựa chọn, số lượng x là số lượng lựa chọn xếp theo thứ tự từ 1-5.

“Làm ở công ty gò bó hơn về thời gian, lương cơ bản không đáng bao nhiêu, chủ yếu là do làm tăng ca. Lương làm công ty thì được 5-7 triệu/tháng, còn làm ở đây thì 9 triệu hoặc hơn 10 triệu, thời gian linh hoạt. Nhà có việc đột xuất có thể xin về vài hôm, thậm chí cả tuần được”.

Ghi chú: Thảo luận nhóm tại thôn Đào Xuyên, xã Đa Tốn, Gia Lâm, Hà Nội (2023).

Hộp 2. Tính linh hoạt của công việc trong lĩnh vực xây dựng

Phân theo tình trạng hôn nhân, lý do di cư của lao động DTTS được thể hiện ở bảng 2.

Như vậy, do nhiều nguyên nhân khác nhau mà người DTTS quyết định di cư đến Hà Nội. Trong đó động cơ tìm việc làm, nâng cao thu nhập là nguyên nhân được đánh giá quan trọng nhất bởi hầu hết đối tượng tham gia khảo sát và phỏng vấn sâu.

b. Lý do chọn lĩnh vực xây dựng

Người DTTS chọn lĩnh vực xây dựng ngoài lý do thu nhập là sự dễ tính của thị trường lao động trong lĩnh vực này. Công việc mà người di cư DTTS tiếp cận được có thu nhập tương đối cao, việc làm ổn định, như đã trình bày ở phần trên. Thêm vào đó yêu cầu của thị trường này tương đối dễ tính. Công việc của lao động tự do trong lĩnh vực xây dựng rất linh hoạt về thời gian, có thể xin nghỉ nếu có việc đột xuất. Với lao động di cư thời vụ, có người phụ thuộc ở quê thì yếu tố linh hoạt trong công việc là rất quan trọng.

Một nguyên nhân phổ biến khác đó là việc tạm ứng và thanh toán tiền từ công việc xây dựng tự do linh hoạt hơn phù hợp với lối sống giản đơn của người di cư DTTS. Trong trường hợp gia đình có việc gấp cần dùng đến tiền thì có thể tạm ứng lương thay vì chờ đến tháng lĩnh lương như làm ở công ty (Hộp 2).

3.2. Thực trạng việc làm, thu nhập của nhóm DTTS di cư đến Hà Nội làm công nhân xây dựng tự do

3.2.1. Thực trạng việc làm

Hầu hết lao động tham gia khảo sát làm việc công việc của mình một cách chuyên môn hoá trong suốt thời gian họ đi làm, di chuyển từ công trình này sang công trình khác. Có một số lao động di cư lâu năm (thường trên 10 năm) có thể làm đa dạng các công việc từ xây phần thô đến hoàn thiện, sơn bả,... (đối với làm cho nhà dân) nhưng khi chuyển sang làm cho chủ cai ở các đại công trình xây dựng thì họ lại chuyên môn hoá ở một khâu nhất định.

Đặc điểm công việc, yêu cầu về năng lực của người lao động và mức tiền công tương ứng được thể hiện qua bảng 3 cho thấy, trong các công đoạn của quá trình xây dựng thì phần thô (xây dựng, cốt pha) và một số công đoạn hoàn thiện (sơn, thạch cao) có mức tiền công cao hơn so với các công việc như đánh ráp, quét dọn, đục đẽo. Sở dĩ như vậy là do các công đoạn trong phần thô yêu cầu người lao động phải có sức khỏe tốt, điều kiện làm việc vất vả, nặng nhọc, trong khi đó phần sơn và thạch cao yêu cầu lao động có kinh nghiệm, tay nghề nhất định. Đối với các

Lao động tự do người dân tộc thiểu số trong lĩnh vực xây dựng ở Hà Nội: Động lực di cư, việc làm và khó khăn, thách thức

công việc như đánh rập, quét dọn, đục đẽo không yêu cầu quá cao về sức khỏe, kinh nghiệm, trình độ tay nghề nên mức độ thích ứng của người lao động dễ dàng hơn, phù hợp với nhiều đối tượng lao động bao gồm cả những lao động chưa có kinh nghiệm, tiền công cũng thấp hơn.

Theo đánh giá của đa số người lao động tham gia khảo sát thì làm nghề xây dựng tự do vất vả hơn công việc ở quê nhà, đặc biệt là ở các công đoạn phần thô và cốt pha, nhưng do hầu hết các công việc này không đòi hỏi kinh nghiệm, tay nghề, chỉ cần có sức khỏe và chịu khó là có việc. Thêm vào đó thu nhập ổn định và cao hơn so với thu nhập ở quê nên họ vẫn cảm thấy hài lòng với công việc hiện tại, tiếp tục học hỏi thêm, tích lũy kinh nghiệm để có thu nhập cao hơn.

3.2.2. Thực trạng thu nhập

Thu nhập của người lao động tùy thuộc vào công việc, thâm niên, tay nghề. Mức thu nhập thấp nhất là lao động mới đi làm, phụ trách các

công việc như quét dọn, đánh rập với mức tiền công khởi điểm là 200 nghìn đồng/ngày; thu nhập cao nhất thường ở các công đoạn như thạch cao, sơn, phần thô và bê tông với mức thu nhập dao động từ 300 đến 450 nghìn/ngày, trong đó những người lao động có thâm niên và tay nghề cao đạt mức thu nhập 450 nghìn/ngày (Bảng 3).

Thu nhập của người lao động làm nghề xây dựng tự do phụ thuộc vào số ngày công lao động. Nếu công việc đều đặn, sức khỏe tốt thì người lao động có thu nhập ổn định. Với nhóm này thì thu nhập trung bình từ 8-10 triệu đồng/tháng. Đây nhóm lao động làm việc cho chủ cai của các công trường xây dựng các khu đô thị của Vinhomes và các tập đoàn lớn khác. Kết quả khảo sát cũng cho thấy có một số nhóm lao động có công việc không ổn định, thậm chí có người chỉ được 09 công/1 tháng nên thu nhập chỉ khoảng 3-5 triệu đồng/tháng. Đây là nhóm lao động làm việc cho các chủ cai nhà dân sinh hoặc các công trình xây dựng công cộng.

Bảng 3. Đặc điểm công việc, yêu cầu về năng lực của người lao động và mức tiền công tương ứng (năm 2023)

Tiêu chí	Phần thô, cốt pha	Hoàn thiện			Quét dọn và đục	
		Đánh rập	Sơn	Thạch cao	Quét dọn	Đục, đẽo
Đặc điểm công việc	Vất vả, nặng nhọc, làm việc ngoài trời	Làm chủ yếu trong nhà, môi trường nhiều bụi	Làm cả trong nhà và bên ngoài. Có sự phân công lao động theo giới: nam thường sơn ở ngoài, nữ sơn trong nhà và lô gia	Thực hiện ở công đoạn hoàn thiện, trang trí	Thực hiện ở giai đoạn hoàn thiện, môi trường làm việc nhiều bụi	Thực hiện ở giai đoạn hoàn thiện,
Yêu cầu đối với người lao động	Cần có sức khỏe tốt	Không yêu cầu cao tay nghề và sức khỏe	Yêu cầu có kinh nghiệm, tay nghề	Yêu cầu kĩ thuật cao hơn, trình độ chuyên môn tốt hơn	Không yêu cầu về chuyên môn và sức khỏe	Không yêu cầu về chuyên môn, cần có sức khỏe tốt hơn so với quét dọn
Mức độ đáp ứng của các đối tượng LĐ	Nam và nữ có sức khỏe tốt, có kinh nghiệm và khả năng chịu áp lực công việc tốt	Nam và nữ mới học nghề, chưa có kinh nghiệm, không yêu cầu sức khỏe như làm phần thô	Nam và nữ có kinh nghiệm trong mảng sơn	Chủ yếu là nam, có kinh nghiệm trong mảng thạch cao và bê	Nam và nữ mới học nghề, chưa có kinh nghiệm, không yêu cầu sức khỏe như làm phần thô	Chủ yếu là nam mới học nghề, không yêu cầu sức khỏe như làm phần thô nhưng yêu cầu sức khỏe tốt hơn phần quét dọn
Tiền công (nghìn đồng/ngày)	300-450	200-300	300-450	350-450	200-250	200-300

Hình thức thanh toán tiền công: Hình thức thanh toán khá linh hoạt và bao gồm cả chuyển khoản hoặc tiền mặt. Một hiện tượng phổ biến trong lĩnh vực xây dựng là chủ cai cũng thường giữ lương của người lao động cho đến khi công trình được quyết toán hết, một phần vì chủ cai không có tiền ứng trước lương cho thợ, một phần việc giữ lương cũng là một biện pháp để chủ cai giữ chân người lao động cho đến khi công trình được nghiệm thu, quyết toán. Thêm vào đó là người lao động gửi lương cho chủ cai, hàng tháng chỉ tạm ứng một ít tiền chi tiêu để tiết kiệm, khi nào cần chuyển tiền về nhà hoặc có nhu cầu đột xuất thì mới lĩnh tiền công. Tuy nhiên, việc kéo dài thời gian trả công cũng tiềm ẩn nhiều nguy cơ rủi ro đối với người lao động. Để tránh rủi ro này, với những người có kinh nghiệm họ thường ứng lương mỗi tháng một lần và gửi tiền về nhà cho gia đình.

3.3. Cơ hội và thách thức của nhóm dân tộc thiểu số di cư đến Hà Nội làm công nhân xây dựng tự do

3.3.1. Cơ hội

Khi tham gia vào thị trường lao động không chính thức trong lĩnh vực xây dựng, người DTTS di cư đến Hà Nội có nhiều cơ hội việc làm tạo thu nhập. Khi làm trong lĩnh vực này người lao động có thể tiết kiệm được tiền, có cơ hội va chạm cuộc sống ở thành thị và kinh nghiệm chọn việc, chọn chỗ làm. Họ cũng mở rộng thêm được mạng lưới bạn bè để giới thiệu cho nhau về các cơ hội việc làm và giúp đỡ nhau khi khó khăn.

Một số người di cư lâu năm (trên 10 năm), sau một thời gian làm thợ đã tích lũy được vốn, kinh nghiệm làm nghề, kinh nghiệm quản lý đội thợ, cộng với mối quan hệ với các lãnh đạo của công ty xây dựng, họ vươn lên thành chủ cai nhỏ quản lý một nhóm thợ, thậm chí là một cai thầu ký hợp đồng trực tiếp với công ty. Tuy nhiên, do tính chất công việc thường di chuyển theo công trình, những người này cũng thường không đặt mục tiêu định cư tại Hà Nội, họ không mua đất, mua nhà, không đưa gia đình, con cái ra Hà Nội sinh sống. Khoản tiết kiệm được họ thường gửi

về quê, đầu tư ở quê để khi về già không còn sức khỏe làm việc nữa thì họ trở về quê sinh sống.

3.3.2. Thách thức

Tham gia vào thị trường lao động không chính thức trong lĩnh vực xây dựng ở Hà Nội, người di cư DTTS cũng đối mặt với một số rủi ro, thách thức như: (i) bị chậm, mất tiền công lao động, (ii) không có hợp đồng lao động, không có bảo hiểm rủi ro, (iii) chịu áp lực công việc và (iv) bị phân biệt đối xử, khó hòa nhập vào môi trường văn hóa tại nơi sinh sống.

a. Bị mất, chậm tiền công

Một trong những rủi ro lớn nhất đối với người lao động DTTS làm nghề xây dựng tự do đó là việc bị chậm tiền công, thậm chí còn bị “bùng” tiền công như hộp 3.

Mặc dù tiềm ẩn nhiều rủi ro liên quan đến việc không trả tiền công do không đủ thông tin về chủ cai, một số lao động lớn tuổi không làm cố định cho một chủ cai xây nào mà làm cho nhiều chủ cai khác nhau, làm thông qua sự giới thiệu của người quen. Việc thay đổi chủ cai thường xuyên cũng tiềm ẩn nhiều rủi ro vì không có thời gian đủ dài để kiểm chứng mức độ tin tưởng của chủ cai xây dựng.

b. Không có hợp đồng làm việc chính thống

Người lao động di cư DTTS trong lĩnh vực xây dựng thường không ký kết hợp đồng với chủ sử dụng lao động trực tiếp mà chỉ thông qua thỏa thuận miệng (Hình 1) nên khi có rủi ro xảy ra thì người lao động là bên yếu thế, không được bảo vệ và chịu tổn thương.

Kết quả khảo sát cũng cho thấy, ở các công trình xây dựng lớn như khu chung cư hay tòa nhà văn phòng, mặc dù quy định phải có thể lao động (có hợp đồng lao động chính thống) mới được làm việc tại công trình. Tuy nhiên, thực tế có nhiều trường hợp lao động di cư DTTS không ký hợp đồng lao động với các công ty nhưng vẫn làm việc tại các công trình này do chủ cai cấp thể lao động tên người khác. Với các lao động không có hợp đồng, nếu có rủi ro xảy ra liên quan đến tai nạn lao động thì không được bảo vệ chính thống mà do chủ cai tự giải quyết.

Lao động tự do người dân tộc thiểu số trong lĩnh vực xây dựng ở Hà Nội: Động lực di cư, việc làm và khó khăn, thách thức

“Em bị bùng tiền công 2 lần. Lần thứ nhất em đi làm ở Hà Nội được 4 tháng mà không được lĩnh tiền công. Cả 2 lần em đều đi làm qua bạn bè giới thiệu.

Giàng A.V., 22 tuổi, dân tộc H'Mông tại Mù Cang Chải đi làm xây dựng được 7 năm

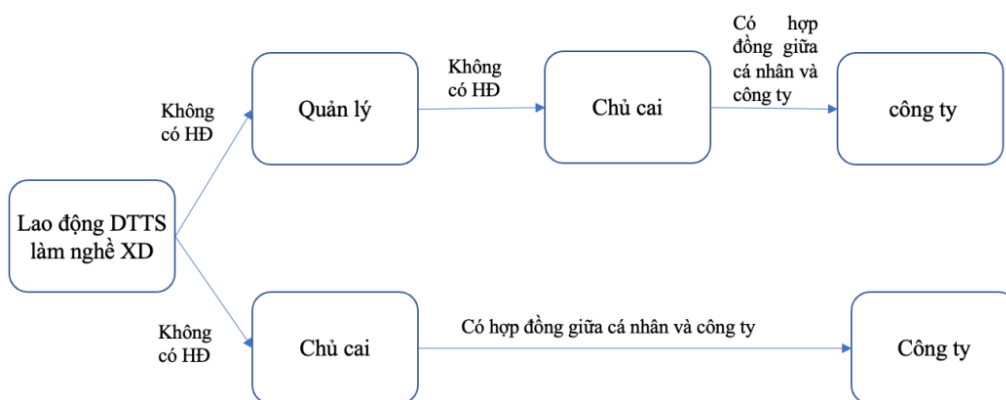
“Anh bị 2 lần mất tiền công. Lần thứ nhất là năm 2009 ở Thái Nguyên. Hôm 30 Tết gọi cho chủ cai không được, 2 vợ chồng mất trắng 95 triệu tiền công. Lần thứ hai ở Hải Phòng, 2 vợ chồng làm được 160 triệu, lấy được 100 triệu, bị bùng mất 60 triệu”.

Cà Văn B., 46 tuổi, người Thái tại Thuận Châu, Sơn La

“Năm 2020 em bị lừa. Em nhận khoán công trình xây dựng nhà dân 4 tầng ở Hà Nội với tổng kinh phí là 50 triệu đồng. Em tuyển người ở quê đi làm cùng, nhận lại công việc từ 1 cai thầu khác. Khi hoàn thành công trình em đến gặp chủ nhà để lấy tiền công nhưng chủ nhà nói là đã thanh toán toàn bộ cho chủ cai thầu rồi. Năm đó em phải bán cả xe đi để trả tiền công cho mọi người cùng quê em rủ đi làm cùng.

Lò Văn C., 28 tuổi, người Thái tại Sông Mã, Sơn La.

Hộp 3. Lao động di cư tự do trong lĩnh vực xây dựng bị lừa tiền công



Hình 1. Quan hệ lao động trong nghề xây dựng tự do tại Hà Nội (năm 2023)

c. Không có bảo hiểm xã hội

Kết quả khảo sát cho thấy, 100% người lao động DTTS không được chủ cai đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế hay bất cứ một loại bảo hiểm nào liên quan đến vấn đề an toàn lao động bởi vì giữa họ và chủ cai không ký hợp đồng lao động, họ chỉ thỏa thuận miệng về công việc, chế độ tiền công, điều kiện ăn ở. Nếu gặp chủ cai thầu tốt thì người lao động được hỗ trợ, ngược lại, người lao động phải tự chịu mọi rủi ro xảy ra.

d. Áp lực về công việc

Đối với lao động DTTS làm nghề xây dựng tự do tại Hà Nội, áp lực tiến độ công việc là vấn đề họ thường xuyên phải đối mặt. Trong lĩnh vực xây dựng, khi chủ cai phải chạy tiến độ thì

họ được yêu cầu làm tăng ca, cường độ làm việc rất cao, nhiều khi mệt mỏi, đau ốm cũng phải cố gắng. Chẳng hạn như một lao động di cư lâu năm kiêm làm quản lý một tổ đội công nhân chia sẻ: “Đôi lúc chủ cai xây nói nặng lời do chậm tiến độ nên cảm thấy bị áp lực mặc dù vấn đề chậm tiến độ là do yếu tố khách quan phát sinh. Trong trường hợp này mình lại phải động viên anh em đẩy nhanh tiến độ và bố trí làm tăng ca”.

e. Phân biệt đối xử tại nơi đến

Một thách thức với lao động di cư DTTS khi làm việc tại Hà Nội là khả năng hòa nhập cuộc sống tại cộng đồng nơi tạm trú. Khó khăn trong việc hòa nhập cộng đồng còn xuất phát từ chính

bản thân lao động di cư DTTS. Sự khác biệt về văn hóa, thiếu kinh nghiệm sống, cảm thấy tự ti về bản thân là người DTTS là một thách thức mà lao động di cư DTTS đến Hà Nội khó vượt qua để hòa nhập vào cuộc sống tại nơi đến. Thực tế cho thấy họ hầu như không có giao lưu, hay tham gia vào các hoạt động cộng đồng tại nơi sinh sống với người dân địa phương. Vì vậy, cuộc sống tinh thần của họ khá nghèo nàn và tẻ nhạt. Người lao động DTTS sau khi tan làm thường trở về phòng trọ ăn uống, sinh hoạt cá nhân và đi ngủ.

Thêm vào đó, trong sinh hoạt hàng ngày tại nơi sinh sống, khi đi chợ hoặc ăn uống bên ngoài khu trọ, đôi khi người lao động DTTS gặp phải tình trạng phân biệt đối xử. Họ bị gọi là người “dân tộc” do có tiếng nói và đặc thù văn hoá riêng. Chẳng hạn như lao động là phụ nữ dân tộc Thái ở Sơn La khi đeo “tàng cầu” (một nghi thức của dân tộc Thái đối với phụ nữ đã lập gia đình) đi ngoài đường thu hút sự chú ý, tò mò của nhiều người đi đường. Hoặc như trường hợp của nam thanh niên dân tộc Thái dưới đây:

“Năm thứ 2 xuống làm, khi đi ngoài đường bọn em nói chuyện bằng tiếng dân tộc mình, người dân ở Hà Nội thấy vậy và nói với nhau rằng: mấy thằng tộc này ở đâu ra?”.

Ghi chú: Lò Văn C., 28 tuổi, người Thái tại Sông Mã, Sơn La.

3.3.3. Mong muốn của người dân tộc thiểu số di cư làm xây dựng tự do ở Hà Nội

Từ thực trạng thu nhập, việc làm của lao động dân tộc thiểu số di cư làm nghề xây dựng tự do ở Hà Nội cho thấy người lao động hài lòng với quyết định di cư đến Hà Nội bởi họ cho rằng đây là lựa chọn đúng đắn, nghề xây dựng tự do là công việc phù hợp với sức khỏe, trình độ, kỹ năng thu nhập.

Khi được hỏi về việc có làm lâu dài ở Hà Nội nữa hay không thì đa số người tham gia khảo sát đều trả lời là có: có thể là 2-3 năm tới, có thể là làm đến khi nào con cái lớn và sức khỏe không đáp ứng được công việc nữa. Tuy nhiên, 100% số người tham gia khảo sát không có dự

định định cư lâu dài tại Hà Nội do các ràng buộc ở nơi đi, tính chất công việc dựa vào sức lao động và chi phí sinh hoạt cao của nơi đến như ý kiến của chủ cai xây dưới đây.

“Lao động di cư là người DTTS đi làm công trình với chúng tôi rất nhiều, có những người đi làm đã 12 năm nhưng không ai trong số họ có ý định ở lại Hà Nội sinh sống bởi giá nhà ở Hà Nội rất cao, với mức lương hiện tại họ chỉ đủ để trang trải cuộc sống và gửi về quê cho bố mẹ, nuôi dưỡng con cái”.

Ghi chú: Anh Nguyễn Mạnh C, 43 tuổi, chủ cai xây công trình tại Vinhomes Ocean Park 1, Gia Lâm, Hà Nội

4. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

Người lao động DTTS làm nghề xây dựng tự do tại Hà Nội trong nghiên cứu này là những người xuất thân chủ yếu ở khu vực miền núi Tây Bắc và một phần ở các huyện miền núi ở miền Trung (Thanh Hoá), trình độ học vấn thấp, trình độ chuyên môn kỹ thuật gần như không có, phần nhiều trong số họ là những người đã lập gia đình, là lao động chính trong gia đình có nhiều người phụ thuộc, áp lực về kinh tế và đời sống khá nặng nề. Người lao động dân tộc thiểu số di cư đến Hà Nội làm nghề xây dựng tự do vì nhiều lý do khác nhau nhưng lý do quan trọng nhất chính là nhiều cơ hội việc làm và sức hút thu nhập khá ổn định, cao hơn đáng kể so với việc làm ở quê.

Công việc của những người làm nghề xây dựng tự do khá linh hoạt, không yêu cầu cứng nhắc về thời gian làm việc, không đòi hỏi bằng cấp, hay yêu cầu đã qua đào tạo. Thu nhập của họ phụ thuộc vào tình trạng sức khỏe, mức độ đáp ứng công việc, trình độ tay nghề, thời gian làm việc. Tuy nhiên, họ cũng phải đối diện với nhiều khó khăn liên quan đến điều kiện làm việc vất vả, nhận công việc không có hợp đồng lao động chính thống, không có bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các điều kiện bảo hiểm khác, điều kiện sinh sống thiếu thốn, tạm bợ, đời sống tinh thần tẻ nhạt, đối mặt với rủi ro về chậm/mất tiền công và sự phân biệt ở nơi đến.

Lao động tự do người dân tộc thiểu số trong lĩnh vực xây dựng ở Hà Nội: Động lực di cư, việc làm và khó khăn, thách thức

Từ các kết quả nghiên cứu ở trên, nghiên cứu đưa ra một số khuyến nghị nhằm hỗ trợ lao động DTTS di cư làm nghề xây dựng tự do như sau:

Một là, chính quyền địa phương, các tổ chức Đoàn Thanh niên tại nơi đi cần truyền thông về cơ hội nghề nghiệp, cuộc sống và các rủi ro mà họ có thể gặp phải khi di cư đến Hà Nội làm việc trong khu vực phi chính thống tại nơi xuất phát cho người DTTS, đặc biệt là nhóm lao động trẻ chưa có kinh nghiệm, chưa từng trải cuộc sống ở thành phố nói chung và Hà Nội nói riêng.

Hai là, các cơ quan bảo vệ quyền lợi của người lao động (Bộ Lao động và Thương binh xã hội) cần quan tâm xây dựng cơ sở dữ liệu về việc làm ở khu vực phi chính thống và xây dựng các nền tảng kết nối người lao động di cư tự do để cung cấp thông tin về việc làm, về chủ cai và kinh nghiệm phòng tránh các rủi ro bị mất tiền công tại Hà Nội.

Ba là, nghề xây dựng tự do có thu nhập tốt hơn nhưng không ổn định và tiềm ẩn nhiều rủi ro. Nhiều lao động trẻ làm nghề xây dựng tự do mong muốn được đào tạo nghề để có thể thích ứng tốt hơn, có thu nhập cao hơn hoặc có thể chuyển việc làm sang các nghề khác phù hợp hơn, có thể về quê lập nghiệp thì cơ hội được đào tạo nghề là rất quan trọng đối với nhóm này.

Bốn là, các cơ quan tổ chức phát triển cần quan tâm đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức, kỹ năng cho lao động trẻ làm nghề xây dựng tự do về việc tiết kiệm tiền công, phòng ngừa rủi ro, hòa nhập cộng đồng tại nơi đến.

Năm là, cần có thêm các nghiên cứu sâu hơn để vận động chính sách về: Thúc đẩy các loại hình bảo hiểm tai nạn lao động và bảo hiểm xã hội tự nguyện cho nhóm lao động di cư tự do; Hỗ trợ pháp lý để bảo vệ người lao động khi bị

chủ cai hoặc đối tượng lừa đảo không trả lương cho người lao động.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- CARE (2020). Lao động di cư trong cộng đồng dân tộc thiểu số: Thực trạng và hàm ý chính sách. Truy cập từ <https://www.care.org.vn/wp-content/uploads/2020/04/Lao-dong-DTTS-di-cu-bao-cao-tom-luoc-CARE-tai-Viet-Nam-2020.pdf> ngày 21/12/2023.
- Hội đồng Anh (2021). Sổ tay thanh niên về phòng chống mua bán người và hỗ trợ di cư an toàn. Truy cập từ https://www.britishcouncil.vn/sites/default/files/so_tay_thanh_nien_ve_phong_chong_mbn.pdf ngày 23/8/2023.
- ISDS (2021). Tình hình di cư nội địa của phụ nữ dân tộc thiểu số tại Việt Nam. Truy cập từ https://asiapacific.unwomen.org/sites/default/files/2022-06/vn-ISDS_Report_DMaEMW_VN_2022_05_30s.pdf ngày 28/8/2023.
- Lương Minh Ngọc, Lò Thùy Dung Đỗ Quý Dương (2019). Định vị cơ hội và thách thức: Nghiên cứu thanh niên dân tộc thiểu số di cư tại thành thị miền bắc Việt Nam. Viện nghiên cứu kinh tế, xã hội, môi trường (2019).
- Nguyễn Đồng Lệ Hằng (2019). Thống kê khu vực kinh tế phi chính thức - khuyến nghị Quốc tế và đề xuất áp dụng ở Việt Nam. Truy cập từ <https://consosukien.vn/thong-ke-khu-vuc-kinh-te-phi-chinh-thuc-khuyen-nghi-quoc-te-va-de-xuat-ap-dung-o-viet-nam.htm> ngày 13/8/2023.
- Nguyễn Tiến Hùng (2022). An sinh xã hội ở Việt Nam trong thời kỳ chuyển đổi số. Truy cập từ https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/van_hoa_xa_hoi/-/2018/824971/an-sinh-xa-hoi-o-viet-nam-trong-thoi-ky-chuyen-doi-so.aspx ngày 29/7/2023.
- Phạm Võ Quỳnh Hạnh (2021). Vấn đề di cư của đồng bào dân tộc thiểu số ở các tỉnh miền núi phía Bắc. Truy cập từ: <https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/nghien-cu/-/2018/824174/van-de-di-cu-cua-dong-bao-dan-toc-thieu-so-o-cac-tinh-mien-nui-phia-bac.aspx> ngày 29/7/2023.
- Wrench J., Rea A. & Ouali N. (Eds.). (2016). Migrants, ethnic minorities and the labour market: Integration and exclusion in Europe. Springer.